

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo,
tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội Quy định về xử lý một
số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị
hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng
dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ
chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định
một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành
luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
271/TTr-SNNMT ngày 15/4/2026 về việc ban hành Quyết định về việc quy định
hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân
dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định tại khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước giao đất để xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quy định tại khoản 2 Điều 213 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 3. Hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

- a) Đặc khu Lý Sơn không vượt quá 3.000 m².
- b) Các phường không vượt quá 5.000 m².
- c) Các xã không vượt quá 7.000 m².

2. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được Nhà nước giao đất để xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, mà nay có nhu cầu mở rộng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thì tổng diện tích đất giao mở rộng và diện tích đất đã giao (giao lần đầu) không vượt quá hạn mức giao đất quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ đề nghị giao đất để sử dụng vào mục đích xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nhưng đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất thì tiếp tục giải quyết theo Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ)

Ban hành Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) Ban hành Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Các sở, ban, ngành, liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn; tuyên truyền rộng rãi quy định này đến toàn thể Nhân dân và các tổ chức tôn giáo.

b) Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng đất của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc: Quản lý, sử dụng diện tích đất được giao đúng mục đích, quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh thì các cơ quan, đơn vị và địa phương có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Dân tộc và Tôn giáo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn

giáo trực thuộc; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo;
- Vụ Pháp chế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: Các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.BPN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiền